

CÔNG NGHIỆP HÓA, ĐÔ THỊ HÓA VÀ LAO ĐỘNG NHẬP CƯ Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Nhung⁽¹⁾, Phạm Hoài Ngọc Bích⁽¹⁾

(1) Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ

Ngày nhận bài 19/6/2022; Ngày phản biện 30/06/2022; Chấp nhận đăng 30/07/2022

Liên hệ Email: ngnhungthanh@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2022.04.323>

Tóm tắt

Tách từ tỉnh Sông Bé, sau 25 năm tái thành lập (1997-2022) tỉnh Bình Dương đã khẳng định vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa ở vùng Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung. Dựa vào dữ liệu thống kê và kế thừa những nghiên cứu trước bài viết đề cập đến tình hình đô thị hóa, công nghiệp hóa và lao động nhập cư ở Bình Dương. Nghiên cứu cho thấy chỉ số tăng trưởng kinh tế không ngừng gia tăng hàng năm, nhu cầu nguồn nhân lực trong các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ rất lớn nên Bình Dương trở thành nơi thu hút nhiều luồng di dân từ các tỉnh thành trong nước và lao động nước ngoài. Chính vì thế Bình Dương là nơi có tốc độ đô thị hóa với tỷ lệ dân nhập cư cao nhất cả nước và điều này cũng đến nhiều hệ lụy về đời sống xã hội của người nhập cư. Kết quả nghiên cứu góp phần gợi mở một chính sách phát triển đô thị phù hợp trong bối cảnh đô thị hóa với lượng lớn người nhập cư.

Từ khóa: *Bình Dương, công nghiệp hóa, đô thị hóa, lao động nhập cư*

Abstract

INDUSTRIAL, URBANIZATION, AND MIGRANT LABOR IN BINH DUONG PROVINCE

Separated from Song Be province, after 25 years of re-establishment (1997–2022), Binh Duong province has affirmed its important role in the process of industrialization in the Southern region in particular and the whole country in general. Based on statistical data, the paper presents the situation of urbanization, industrialization, and migrant workers in Binh Duong. The research shows that the Binh Duong economy has been developing and the demand for human resources in the industrial and service sectors is very large, so Binh Duong has become a place to attract many flows of migrants from other provinces in the country and foreign employees. Therefore, Binh Duong is a place of urbanization with the highest rate of migrants in the country, and this also has many consequences for the social life of migrants. The research results contribute to suggesting an appropriate urban development policy in the context of urbanization with a large number of migrants.

1. Đặt vấn đề

Cùng với các tỉnh, thành miền Đông Nam Bộ, Bình Dương hiện nay là vùng kinh tế trọng điểm và có nhiều lợi thế trong phát triển công nghiệp của miền Nam nói riêng và cả nước nói chung. Tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh hiện nay là 2.694,6km² (Tổng Cục Thống kê, 2021). Về mặt hành chính, tỉnh bao gồm ba thành phố là Thủ Dầu Một, Thuận An và Dĩ An; hai thị xã là Bến Cát và Tân Uyên; và bốn huyện là Dầu Tiếng, Bàu Bàng, Phú Giáo và Bắc Tân Uyên. Phía bắc tiếp giáp tỉnh Bình Phước, phía tây giáp tỉnh Tây Ninh, phía đông tiếp giáp tỉnh Đồng Nai, phía nam tiếp giáp Tp.Hồ Chí Minh. Với địa thế này, có thể thấy Bình Dương nằm ở vị trí trung tâm của vùng Đông Nam Bộ, khu vực được đánh giá cao về tiềm lực phát triển ngành công nghiệp. Vị trí địa lý của tỉnh Bình Dương thuận lợi với hệ thống giao thông liên kết chính từ Tp. Hồ Chí Minh đến khu vực Nam Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và biên giới Campuchia. Về đường thủy, Bình Dương kết nối với các cảng lớn ở phía Nam và Đồng bằng sông Cửu Long thông qua hệ thống sông Sài Gòn và sông Đồng Nai.

Trải qua 25 năm hình thành (tính từ thời điểm 01/01/1997), quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đã thay đổi diện mạo tích cực và rõ nét trong hầu hết các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh tuy mới nhưng nhiều tiềm năng này. Song song với quá trình đó, lao động nhập cư giữ vai trò quan trọng, là lực lượng lao động chủ yếu ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Dòng lao động này đến từ rộng khắp các tỉnh, thành miền Tây Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên cho đến các tỉnh, thành phía Bắc.

2. Tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu

Bình Dương là một tỉnh mới hình thành và phát triển trong 25 năm, song diện mạo công nghiệp hóa đã đạt được những thành tựu to lớn. Hầu hết các nghiên cứu đều cho rằng Bình Dương đã phát triển vượt bậc về công nghiệp so với các tỉnh, thành khác, trở thành một tỉnh công nghiệp hóa nhanh. Với chủ trương đổi mới, Bình Dương đã có những chính sách đầu tư tốt mở đường cho quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa của địa phương. Từ một vùng nông nghiệp (Trần Bạch Đằng, 1991; Huỳnh Lứa, 2017) với cây chủ lực là cao su và lúa (Trịnh Hoài Đức, 2006; Nguyễn Văn Hiệp, 2020), Bình Dương đã nhanh chóng trở thành vùng Công nghiệp đã được các tác giả tổng kết với các thành tựu ấn tượng (Vương Minh Hùng, 2004; Nguyễn Văn Hiệp, 2011; Nguyễn Văn Hiệp – Tôn Nữ Quỳnh Trân, 2019; Nguyễn Thúy Hằng, 2019; Nguyễn Quang Giải, 2020; Nguyễn Đình Cơ – Nguyễn Xuân Thắng 2022).

Chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp gây nên tình trạng thiếu hụt lao động trong nông nghiệp (Hoàng Thị Thu Huyền, 2020; Phan Tuấn Anh – Hoàng Thị Thu Huyền, 2020) và cơ cấu kinh tế của tỉnh cũng chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp cũng đặt ra nhiều thách thức khi tình trạng thiếu hụt lao động ở cả lĩnh vực công nghiệp. Cùng với quá trình công nghiệp hóa, Bình Dương đã thu hút sự gia tăng tỷ lệ lao động nhập cư trong cơ cấu lao động. Vấn đề lao động nhập cư và

lực lượng này đã đóng góp như thế nào đối với việc gia tăng tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa cũng là một chủ đề không mới và được nhiều nghiên cứu quan tâm. Với tỷ lệ tăng dân số cơ học không ngừng gia tăng qua các năm chủ yếu là thông qua con đường nhập cư của lao động ở các khu công nghiệp, với một khoảng thời gian dài bùng nổ dân số nhập cư của tỉnh Bình Dương (Nguyễn Nhật Kim Thư, 2009; Lê Thị Thanh Thảo, 2013; Nguyễn Ngọc Toại, 2017; Lê Vy Hào, 2017; Lê Vy Hào, 2020; Phan Tuấn Anh – Hoàng Thị Thu Huyền, 2020). Quá trình đô thị hóa và quá trình chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp đã hình thành nên các khu đô thị ở Bình Dương với tốc độ rất nhanh, chỉ đứng thứ ba sau Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh và đã đạt tỉ lệ là 81.04% vào năm 2019. Điều này đã hình thành những cộng đồng đô thị ở khắp Bình Dương (Vương Minh Hùng, 2004; Nguyễn Nhật Kim Thư, 2009; Lê Vy Hào, 2020; Nguyễn Thị Hoài Phương, 2017; Nguyễn Quang Giải, 2020).

Nghiên cứu về công nghiệp hóa, đô thị hóa và lao động nhập cư ở Bình Dương là một chủ đề không phải mới. Các nghiên cứu hầu như chủ yếu lấy dữ liệu từ Tổng cục thống kê và Cục thống kê tỉnh Bình Dương. Bài viết này cũng chủ yếu sử dụng số liệu của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh Bình Dương.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Bình Dương, từ vùng nông nghiệp trở thành tỉnh công nghiệp

Từ một tỉnh thuần nông với kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, người dân ở đây nhiều đời gắn bó với việc trồng trọt trên ruộng đồng và trồng cây ăn trái từ xưa cho đến những năm đầu thập niên 90 của thế kỉ 20. Theo các tài liệu lịch sử, vị trí địa lý tỉnh Bình Dương ngày nay thuộc tỉnh lỵ Thủ Dầu Một và một phần của tỉnh Biên Hòa cũ (Trần Bạch Đằng, 1991). Nơi đây mặc dù không phải là vùng đất màu mỡ cho phát triển nông nghiệp trồng lúa như Đồng bằng sông Cửu Long nhưng vẫn giữ vị trí tương đối quan trọng cho canh tác nông nghiệp tự cung tự cấp. Với lợi thế thổ nhưỡng là vùng đất vốn nằm dọc ven tả ngạn sông Sài Gòn, hữu ngạn sông Đồng Nai, dọc hai bên bờ sông Bé nên nơi đây sớm trở thành một vùng đất có nhiều đồng ruộng trồng lúa và hoa màu. Theo tác giả Huỳnh Lứa (2017) thì vào những năm đầu thế kỷ 20, chỉ tính diện tích đất trồng lúa của Thủ Dầu Một đã chiếm 48,79% diện tích canh tác lúa của tỉnh Biên Hòa. Bên cạnh đó, Bình Dương cũng là nơi trồng nhiều loại cây trồng khác như bưởi ở cù lao Tân Triều, mía ở Bình An hay nổi tiếng với vườn cây ăn trái ở Lái Thiêu có các loại quả như măng cụt, sầu riêng, cam, quýt...

Từ điều kiện thuận lợi về thiên nhiên với hệ thống sông rạch và vị trí địa lý kể trên, Bình Dương như nhiều vùng đất khác, có hoạt động nông nghiệp với canh tác nhỏ là chủ yếu thì nay đã trở thành địa phương được nhắc đến như là một vùng công nghiệp năng động nổi bật của miền Đông Nam Bộ nói riêng và khu vực Nam Bộ nói chung. Với chủ trương đổi mới, Bình Dương đã có những chính sách mạnh dạn, thông thoáng, được cụ thể hóa đã mở đường cho quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa của địa

phương. Thông qua việc thúc đẩy nhanh xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện môi trường đầu tư bằng các văn bản hướng dẫn cụ thể, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất – kinh doanh bằng các gói hỗ trợ, Bình Dương đã trở thành một địa phương nhiều triển vọng, thu hút được rất nhiều các dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước. Theo Niên giám Thống kê của Tổng cục Thống kê năm 2020, tỉnh Bình Dương có tổng cộng 3.937 dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài đang được triển khai trong tỉnh; tổng số vốn đầu tư của các dự án này lên đến 37 tỷ 579,6 triệu USD (Tổng cục Thống kê, 2020b). Với mức đầu tư này, ở khu vực miền Đông Nam Bộ, tỉnh Bình Dương chỉ đứng sau TP. Hồ Chí Minh với 9.942 dự án (Tổng cục Thống kê, 2020b).

Các khu công nghiệp đầu tiên đã được hình thành như khu công nghiệp Sóng Thần (Dĩ An), khu công nghiệp Việt Nam – Singapore (VSIP), khu công nghiệp Đồng An (Thuận An), khu công nghiệp Mỹ Phước (Bến Cát)... cho thấy các khu công nghiệp phát triển hầu như là rộng khắp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Đến nay toàn tỉnh đã có 29 khu công nghiệp và 12 cụm công nghiệp, với tổng diện tích hơn 13.600ha. Cùng với TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, và Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương tạo thành tứ giác công nghiệp thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư.

Với tiềm lực đó, trong 25 năm qua, Bình Dương đã thu hút đáng kể nguồn nhân lực ở khắp nơi quy tụ về, biến vùng đất thuần hoạt động nông nghiệp trở thành các khu đô thị lớn nhỏ với đời sống dân cư nhộn nhịp, các khu công nghiệp và cụm công nghiệp không ngừng gia tăng về số lượng và diện tích. Cùng theo đó, diện tích đất nông - lâm nghiệp ở Bình Dương dần bị thu hẹp và kéo theo sự dịch chuyển lao động từ nông thôn lên thành thị trong nội tỉnh. Đồng thời, số lượng lao động nhập cư từ các tỉnh, thành khác cũng không ngừng tăng nhanh tạo nên nguồn lực to lớn giúp Bình Dương đạt được những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế.

Theo các số liệu thống kê, cho thấy lượng người lao động tìm kiếm việc làm đã đến Bình Dương tăng dần hàng năm, đã tạo nên sự chuyển dịch lao động nhập cư rất lớn. Từ dân số toàn tỉnh vào năm 2009 là 1.490.100 người, mật độ 550 người/km² (Tổng cục Thống kê, 2010), đến nay dân số của tỉnh Bình Dương là 2.580,6 triệu dân với mật độ 958 người/km² (Tổng cục Thống kê, 2020b). Theo Nguyễn Thúy Hằng (2019), chỉ tính riêng giai đoạn từ 2004-2014 (tức là giai đoạn 10 năm bắt đầu từ 5 năm sau khi tách tỉnh), tỉnh Bình Dương đã đón gần một triệu lao động nhập cư; ghi nhận qua các năm, trung bình hàng năm tỉnh đón nhận thêm 90.000 người dân từ địa phương khác đến nhập cư. Với sự gia tăng dân số cơ học trên, Bình Dương là tỉnh có số lượng công nhân cao thứ hai cả nước (chỉ sau TP. Hồ Chí Minh), cụ thể có đến 53,5% trên tổng số 2,3 triệu người sinh sống hiện tại trong tỉnh là dân nhập cư.

3.2. Quá trình đô thị hóa ở Bình Dương

Đô thị hóa là sự mở rộng của đô thị tính theo mức độ đô thị hóa là tỉ lệ phần trăm số dân đô thị hay diện tích đô thị trên tổng số dân hay diện tích của một vùng hay khu vực. Đô thị hóa cũng có thể tính theo tỉ lệ gia tăng của hai yếu tố đó (tỉ lệ phần trăm số

dân và diện tích đô thị) theo thời gian còn gọi là tốc độ đô thị hóa. Đô thị hóa còn được đánh giá qua tiêu chí là quá trình phát triển rộng rãi lối sống thị thành thể hiện qua các mặt dân số, mật độ dân số, chất lượng cuộc sống (Nguyễn Minh Hòa, 2012).

Ở tỉnh Bình Dương, quá trình đô thị hóa bắt đầu được hình thành song song với quá trình công nghiệp hóa khi các khu công nghiệp hình thành, thu hút lượng lớn người lao động từ các vùng nông thôn trong nội tỉnh và từ các tỉnh lân cận. Để thích ứng với thực tiễn địa phương, quá trình đô thị hóa ở Bình Dương còn là sự sáp nhập các vùng nông thôn lân cận, cấu thành những bộ phận mới của đô thị, từ cấp hành chính huyện – xã sang cấp hành chính thị xã – phường. Quá trình này diễn tiến đồng đều theo trục: phía Nam, phía Bắc và khu vực trung tâm với mô hình “chùm đô thị” và đô thị vệ tinh, liên kết chặt chẽ trên nguyên tắc “một đô thị ba chiến lược phát triển kết nối với hành lang xanh” (Vũ Duy Định, 2020). Với sự tập trung dân cư ngày càng đông như vậy, chính quyền cấp tỉnh đã lần lượt ban hành các quyết định về sáp nhập, nâng cấp hành chính. Đó cũng là một trong những động lực chủ yếu góp phần tăng tỷ lệ đô thị hóa ở Bình Dương tính trên mức độ đô thị hóa và cả tốc độ đô thị hóa.

Nếu như ở năm 1999, ngoại trừ Tân Uyên và Thuận An thì phần lớn các địa phương của tỉnh Bình Dương có tỷ lệ đô thị hóa chưa tới 26%. Song đến năm 2009, khi thị xã Thủ Dầu Một được công nhận là đô thị loại 3 thì tỷ lệ đô thị hóa ở đây đã tăng lên đến 84,16%. Đến nay, khi Thủ Dầu Một đã trở thành thành phố – đô thị loại I thì tỷ lệ đô thị hóa đã đạt tới con số là 100%. Quá trình đô thị hóa cũng được diễn ra tương tự ở các Tp. Dĩ An, Thuận An, huyện Bến Cát và huyện Tân Uyên. Đồng thời, trên toàn tỉnh tỷ lệ đô thị hóa đạt 40,11% năm 2010, tăng lên 51,26% năm 2015 và đạt 81,04% năm 2019 (Cục Thống kê Bình Dương, 2010) (xem thêm bảng 2). Theo Tổng Cục Thống kê (2019), tỉnh Bình Dương xếp thứ 3 trong 10 tỉnh thành có tỉ lệ đô thị hóa cao nhất cả nước.

Bảng 1. Mười tỉnh thành có tốc độ đô thị hóa cao nhất trong nước
(tính đến ngày 1/4/2019)

STT	Tỉnh, thành phố	Dân số thành thị (1/4/2019)	Tốc độ đô thị hóa (%)
01	Tp. Đà Nẵng	1.252.010	84,11
02	Tp. Hồ Chí Minh	7.052.750	80,45
03	Tỉnh Bình Dương	1.961.779	74,10
04	Tp. Cần Thơ	1.005.445	70,75
05	Tp. Hà Nội	5.465.400	69,70
06	Tỉnh Quảng Ninh	801.761	61,56
07	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	626.700	50,30
08	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	687.925	50,11
09	Tp. Hải Phòng	922.619	45,48
10	Tỉnh Khánh Hòa	625.176	44,54

Có thể nói rằng, các chính sách đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở tỉnh Bình Dương sau những năm tái thành lập tỉnh đã khởi động quá trình đô thị hóa của địa phương này đã thu hút một số lượng lớn người lao động từ khắp nơi đổ về cung ứng cho các khu công nghiệp. Từ đó, trên toàn tỉnh đã từng bước hình thành các cụm dân cư đô thị phát triển như

hiện nay. Theo số liệu Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam, cứ 5 người dân trên 5 tuổi của tỉnh Bình Dương thì có một người là người nhập cư từ tỉnh khác đến (tổng số người nhập cư lên tới 489.000 người) (Nguyễn Văn Nam, 2010).

Quá trình đô thị hóa còn được đánh giá qua tiêu chí mức độ gia tăng của dân số ở khu vực thành thị. Năm 2000, tổng dân số Bình Dương là 742.790 người, trong đó có 241.406 người sống ở đô thị, chiếm tỉ lệ 32,5%; khu vực nông thôn có 501.384 người, chiếm tỉ lệ 67,5%. Song đến năm 2019, tỉnh Bình Dương có số dân là 2.426.561 người; trong đó dân số khu vực thành thị chiếm tỷ lệ 79,87% và khu vực nông thôn chiếm tỷ lệ 20,13% (Cục thống kê Bình Dương, 2000).

Bảng 2. Dân số thành thị và tốc độ đô thị hóa ở tỉnh Bình Dương
giai đoạn 2000-2019

Năm	Tổng dân số (người)	Dân số thành thị (người)	Dân số nông thôn (người)	Tỷ lệ đô thị hóa (%)
2000	742.790	241.406	501.384	30,26
2005	1.109.318	333.756	775.562	30,09
2010	1.619.930	512.908	1.107.022	40,11
2015	1.947.220	1.498.707	448.513	51,26
2019	2.456.216	1.961.779	494.437	81,04

Từ bảng trên cho thấy sự tăng lên về dân số ở khu vực thành thị của tỉnh Bình Dương và tốc độ đô thị hóa ở đây có những bước nhảy vọt vô cùng đáng kể, đồng thời cho thấy mức độ tăng trưởng rất tích cực cơ cấu dân số nông thôn – thành thị ở tỉnh này. Có thể lý giải rằng với chính sách đẩy mạnh lĩnh vực công nghiệp, tỉnh Bình Dương không chỉ thu hút các nguồn vốn mà còn thu hút dòng người lao động dồi dào từ các tỉnh, thành khác. Chính lực lượng này đã đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và công nghiệp hóa của tỉnh Bình Dương.

3.3. Lao động nhập cư ở Bình Dương

Khi tách ra từ tỉnh Sông Bé vào năm 1997, tỉnh Bình Dương chỉ có khoảng 670.000 người. Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh Bình Dương thì trong giai đoạn 2000-2010, tỉnh lệ gia tăng dân số là 7,62%/năm. Đến giữa 2019, dân số địa phương này vọt lên con số 2.456.216, trong đó có 1.240.520 nhân khẩu tạm trú, đa phần là công nhân với khoảng 85% người đến từ các tỉnh, thành khác của cả nước. Chiếm đến 50,5% trên tổng dân số toàn tỉnh là dân nhập cư, Bình Dương trở thành địa phương có tỷ lệ dân nhập cư cao nhất cả nước (tỷ lệ này ở Tp.Hồ Chí Minh là 23%) (Tổng Cục Thống kê, 2020a). Bình Dương hiện đứng thứ 6/63 tỉnh thành trong danh sách các địa phương có nhiều người muốn di cư đến nhất. Qua một số các cuộc nghiên cứu cho thấy người muốn nhập cư lựa chọn Bình Dương hay các tỉnh, thành công nghiệp như Đồng Nai hay TP. Hồ Chí Minh vì đây là nơi tập trung các khu công nghiệp lớn, tạo ra nhiều cơ hội việc làm và thu nhập cho người lao động (Nguyễn Văn Nam, 2010; Trần Thị Út, 2011; Đỗ Mạnh Tuấn, 2018).

Vào thời điểm ngày 1/4/2009, dân số ở Bình Dương có 499.781 người, chiếm 36,59% (499.781/1.366.040 người) dân số từ 5 tuổi trở lên chia theo nơi thường trú thực tế, là dân nhập cư từ các tỉnh, thành phố khác; trong đó 22,27% số người di cư từ khu vực

thành thị và 77,72% số người di cư từ khu vực nông thôn. Dân nhập cư ở Bình Dương tập trung đông đảo nhất tại Thuận An (191.484 người, 54,61%), Dĩ An (130.724 người, 47,78%), Bến Cát (63.529 người, 35,87%), Tân Uyên (61.868 người, 32,77%) và Thủ Dầu Một (42.254 người, 20,50%). Số còn lại ở huyện Dầu Tiếng (6.230 người, 6,58%) và Phú Giáo (3.691 người, 4,91%). Vào thời điểm này, trong tổng số dân nhập cư ở tỉnh Bình Dương, thì có đến 95,43% (476.943/ 499.781 người) số người trong độ tuổi từ 15 tuổi trở lên (Tổng cục Thống kê, 2010). Điều này cho thấy, trong giai đoạn đầu mới tái thành lập, Bình Dương đã có lợi thế lớn khi “sở hữu” một cơ cấu dân số trong độ tuổi lao động khá lớn, tạo sức bật cho Bình Dương trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa.

Tính đến cuối năm 2011, trong tổng số 764.092 lao động làm việc ở các thành phần kinh tế của tỉnh, có 85% số người là lao động nhập cư và lao động nhập cư chiếm đến 95% tổng số lao động của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp ở Bình Dương. Năm 2012, tổng số người nhập cư đến Bình Dương khoảng 103.163 người (nếu tính cả số lượng di chuyển làm việc thì con số là 800 ngàn người) (Cục Thống kê Bình Dương, 2013). Dân cư ở các tỉnh, thành phố lân cận với Bình Dương cũng cho thấy tần suất di chuyển lao động rất cao, chỉ riêng năm 2012, số lao động di chuyển từ Tp. Hồ Chí Minh đến Bình Dương khoảng 13.819 người và đến Đồng Nai khoảng 4.426 người (Vũ Duy Định, 2020). Số liệu niên giám thống kê cho thấy, trong tổng dân số của tỉnh Bình Dương thì cứ 1000 người sẽ có 340 người nhập cư, số người nhập cư chiếm hơn 1/3 dân số của tỉnh (Cục thống kê Bình Dương, 2013).

Với tốc độ tăng dân số cơ học đó, sau 25 năm từ khi tái thành lập, cơ cấu dân số Bình Dương thay đổi mạnh mẽ kéo theo tỷ lệ đô thị hóa của các địa phương trong tỉnh Bình Dương không ngừng gia tăng, nổi bật là Thủ Dầu Một, Dĩ An, Thuận An, Bến Cát. Sở dĩ tỷ lệ đô thị hóa ở các địa phương này cao như vậy vì đây là nơi tập trung các khu công nghiệp lớn của tỉnh Bình Dương, đã dẫn đến sự gia tăng số lượng lớn dân cư, chủ yếu là lực lượng lao động ở các khu công nghiệp. Hiện nay, năm 2021, với số dân toàn tỉnh gần 2,5 triệu người, tỉnh Bình Dương có đến 53,5% trên tổng số người sinh sống trên địa bàn tỉnh là người nhập cư. Ước tính trung bình hàng năm toàn tỉnh đón nhận thêm 90.000 người dân từ địa phương khác đến nhập cư.

Từ những số liệu trên cho thấy thực tế dân số ở tỉnh Bình Dương tăng dần đều hàng năm, đặc biệt là tăng dân số cơ học. Một cách phổ quát, việc tăng dân số cơ học đã tạo ra nguồn lực lao động chính của ngành công nghiệp tỉnh Bình Dương. Hay nói cách khác, quá trình công nghiệp hóa ở tỉnh thành này phụ thuộc phần lớn vào lực lượng lao động nhập cư. Số lượng lao động nhập cư ở Bình Dương ngày càng gia tăng qua các năm, đồng thời cũng đã tác động làm thay đổi diện mạo dân cư, dân số và môi trường sống ở cả khu vực thành thị lẫn khu vực nông thôn. Nguồn lực di dân đã tạo ra sự thay đổi và đóng góp rất lớn cho sự tăng trưởng kinh tế – xã hội, chỉ số giá cả và cân đối nguồn nhân lực..., đặc biệt là đáp ứng nhu cầu lao động cho doanh nghiệp tại Bình Dương. Đây là cơ sở để chính quyền có những chính sách dịch chuyển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống người lao động, cơ sở hạ tầng và chính sách an sinh xã hội.

4. Kết Luận

Quá trình công nghiệp hóa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đưa đến nhu cầu nguồn nhân lực trong các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ rất lớn nên Bình Dương trở thành nơi thu hút nhiều luồng di dân từ các tỉnh thành trong nước và lao động nước ngoài. Lao động nhập cư đóng góp vào tăng trưởng kinh tế với tư cách là nhân tố lao động tham gia trực tiếp vào việc tạo ra sản phẩm cho nền kinh tế; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, đa dạng hóa các hoạt động kinh tế; làm phong phú thêm đời sống văn hoá của đô thị, mở rộng và phát triển không gian đô thị. Bên cạnh đó, lao động nhập cư còn có những tác động tiêu cực đến Bình Dương như: tạo sức ép về dân số, lao động, việc làm; làm cho giá cả sức lao động ở đô thị có xu hướng giảm hơn so với giá trị; tạo sức ép trong việc cung ứng các dịch vụ xã hội cơ bản như nhà ở, giao thông, y tế, giáo dục; gia tăng sức ép về quản lý trật tự xã hội đối với các cấp chính quyền, gia tăng ô nhiễm môi trường, trật tự xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục Thống kê Tỉnh Bình Dương. Niên giám Thống kê tỉnh Bình Dương các năm 2000, 2005, 2010, 2009, 2011, 2013, 2015, 2019.
- [2] Đỗ Mạnh Tuấn (2018). *Tiếp cận dịch vụ giáo dục của trẻ em gia đình nhập cư từ thực tiễn tỉnh Bình Dương*.
- [3] Hoàng Thị Thu Huyền (2020). Dịch chuyển lao động trong ngành cao su tiêu điền ở tỉnh Bình Dương". Viện KHXH vùng Nam Bộ.
- [4] Huỳnh Lứa (2017). *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ*. NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
- [5] Lê Thanh Sang (Ed.). *Kỷ yếu Hội thảo: Khoa học xã hội và phát triển bền vững vùng Nam Bộ*, tr. 255-263. NXB Khoa học xã hội.
- [6] Lê Thị Thanh Thảo (2013). *Di dân ở tỉnh Bình Dương và những ảnh hưởng của nó đến sự phát triển kinh tế - xã hội* (Luận văn Thạc sĩ Địa lý học). Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Lê Vy Hào (2017). Những chuyển biến về dân số trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong quá trình đô thị hóa (giai đoạn 1986-2010). *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia "Đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững vùng Nam Bộ: Lý luận, thực tiễn và đối thoại chính sách*. NXB Khoa học xã hội.
- [8] Lê Vy Hào (2020). Quá trình phát triển của dân số đô thị Bình Dương. *Kỷ yếu Hội thảo: Tỉnh Thủ Dầu Một - 120 năm*. Trường Đại học Thủ Dầu Một.
- [9] Nguyễn Đình Cơ - Nguyễn Xuân Thắng (2022). *Chủ trương và những thành tựu đô thị hóa của tỉnh Bình Dương từ khi chia tách tỉnh đến nay (1997-2021)*. Tài liệu Hội thảo khoa học - Tiếp nối truyền thống, tỉnh Bình Dương chặng đường 1/4 thế kỷ: Thành tựu và triển vọng.
- [10] Nguyễn Minh Hòa (2012). *Đô thị học: những vấn đề lý thuyết và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh.
- [11] Nguyễn Ngọc Toại (2017). *Di cư đến các đô thị vùng Nam Bộ hiện nay: Tâm nhìn so sánh*. Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững vùng Nam bộ: Lý luận, thực tiễn và đối thoại chính sách. NXB Khoa học xã hội.

- [12] Nguyễn Nhật Kim Thư (2009). *Biến động dân cư trong quá trình đô thị hóa tỉnh Bình Dương từ năm 1997 đến năm 2009* (Luận văn thạc sĩ). Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [13] Nguyễn Quang Giải (2020). Đô thị hóa và phát triển bền vững đô thị Bình Dương trong môi liên kết vùng Thành phố Hồ Chí Minh, trong *Liên kết vùng đô thị động lực Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Đồng Nai; Lý luận và thực tiễn*. NXB Tài Chính.
- [14] Nguyễn Thị Hoài Phương (2017). Quá trình đô thị hóa ảnh hưởng đến chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất tỉnh Bình Dương giai đoạn 2000-2015. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh*, 14(5), 120-125.
- [15] Nguyễn Văn Hiệp - Tôn Nữ Quỳnh Trân (chủ nhiệm) (2019). *Bối cảnh đô thị hóa Bình Dương*. Đề tài KHCN, Trường Đại học Thủ Dầu Một.
- [16] Nguyễn Văn Hiệp (2011). *Sự chuyển biến kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương từ năm 1945-2007*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [17] Nguyễn Văn Hiệp (2020). Sự ra đời và hoạt động của các đồn điền cao su ở Thủ Dầu Một từ đầu thế kỷ XX đến năm 1975. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 12.
- [18] Nguyễn Văn Nam (chủ nhiệm) (2010). *Xây dựng và phát triển đội ngũ công nhân tỉnh Bình Dương - Thực trạng và giải pháp*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương.
- [19] Phan Tuấn Anh, Hoàng Thị Thu Huyền (2020). Chuyển dịch lao động trong quá trình đô thị hóa ở tỉnh Bình Dương và một số vấn đề đặt ra. *Kỷ yếu Hội thảo: Tỉnh Thủ Dầu Một - 120 năm*. Trường Đại học Thủ Dầu Một.
- [20] Tổng Cục Thống kê (2010). Tổng điều tra dân số 2009.
- [21] Tổng Cục Thống kê (2020a). Tổng điều tra dân số 2019.
- [22] Tổng Cục Thống kê (2020b). Niên giám thống kê 2019.
- [23] Tổng Cục Thống kê (2021). Niên giám thống kê (bản tóm tắt) 2020.
- [24] Trần Bạch Đằng (1991). *Địa chí tỉnh Sông Bé*. NXB Tổng hợp Sông Bé.
- [25] Trần Thị Út (chủ nhiệm) (2011). *Các giải pháp nâng cao đời sống văn hóa của người lao động trong các khu công nghiệp tập trung ở Bình Dương*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh. Trường Đại học Bình Dương.
- [26] Trịnh Hoài Đức (Lý Việt Dũng - dịch và chú giải, Huỳnh Văn Tới - hiệu đính và giới thiệu) (2006). *Gia Định thành thống chí*. NXB Tổng hợp Đồng Nai.
- [27] Vũ Duy Định (2020). *Tác động của di dân nhập cư đến quy mô phát triển đô thị của tỉnh Bình Dương*. Kỷ yếu Hội thảo: Tỉnh Thủ Dầu Một - 120 năm. Trường Đại học Thủ Dầu Một, 448-456.
- [28] Vương Minh Hùng (2004). *Quá trình hình thành - phát triển các khu công nghiệp và tác động của nó đến sự phân bố lao động tỉnh Bình Dương* (Luận văn Thạc sĩ). Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.